TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/11/2018
V/v ly hôn giữa chị H và anh N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Sơn

Ông Đỗ Văn Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/QĐXX-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/QĐST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 cư trú tại tổ B, khu phố P, phường T, thị xã Đ, Bình Phước (xin vắng mặt),

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn N, sinh năm 1983, cư trú tại tổ 4, khu phố P, phường T, thị xã Đ, Bình Phước (vắng mặt),

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Hồ Văn N tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2003, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước (Giấy chứng nhận kết hôn số 132, quyển số 01/2003 ngày 15/9/2003). Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, đánh nhau, gây mất trật tự khu dân cư. Chính quyền địa phương có đến nhà làm việc và hòa giải

nhiều lần nhưng anh chị không thể hòa giải, hàn gắn được. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Hồ Văn Q, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2003 và cháu Hồ Thị Hồng Q, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2004. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không có yêu cầu nào khác.

Tài liệu, chứng cứ chị H cung cấp: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 17/8/2018 bị đơn anh Huỳnh Văn N trình bày:

Anh và chị H chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn ở UBND phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau và cũng có vài lần đánh nhau. Hiện anh chị vẫn sống chung một nhà và anh vẫn còn tình cảm với chị nên không đồng ý ly hôn.

Trong quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Hồ Văn Q, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2003 và cháu Hồ Thị Hồng Q, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2004. Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh N không có yêu cầu nào khác.

Anh nhỏ không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa:

Nguyên đoncó đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 9; 51; 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hồ Văn N vắng mặt không lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh N là đúng quy định.

Bị đơn Hồ Văn N hiện đang cư trú tại tổ B, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước .

Chị H, anh N chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2003. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn, không yêu cầu giải quyết về con chung, chia tài sản chung và nợ chung. Xét yêu cầu khởi kiện thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình, có quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh, anh N tự nguyện chung sống với nhau, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là đúng quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị H trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, đánh nhau, gây mất trật tự khu dân cư. Chính quyền địa phương có đến nhà làm việc và hòa giải nhiều lần nhưng anh chị không thể hòa giải, hàn gắn được. Điều này được anh N thừa nhận, anh N trình bày quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau và cũng có vài lần đánh nhau. Điều này phù hợp với biên bản xác minh tại phường Tân Thiện vào ngày 01/11/2018: "*Trong quá trình chung sống tại địa phương thì bà Nguyễn Thị H – SN: 1983 và ông Hồ Văn N - SN: 1983 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn gia đình, thường xuyên gây gổ, đánh nhau. Chính quyền địa phương kết hợp với công an phường có đến nhà làm việc và hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng bà H, ông N vẫn không thể hòa hợp được*". Mặt dù, anh N không đồng ý ly hôn vì cho rằng anh chị vẫn đang sống chung nhà và anh vẫn còn tình cảm với chị nhưng qua lời khai của anh chị cũng như tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được thể hiện mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở.

[3] Về con chung: Chị H, anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Khoản 4 Điều 147**,** Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 8, Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hồ Văn N.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000504 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Chị H đã nộp đủ án phí

- Chị H, anh N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- CCTHADS thị xã Đồng Xoài;
- UBND P.Tân Xuân, ĐX, BP;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Hương Giang

CÁC HỘI THẨM NHÂN NHÂN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Trương Thanh Sơn **Đỗ Văn Kha** **Phạm Thị Hương Giang**